UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 823/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Sản - Nhi năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 77/TTr-STC ngày 12/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Sản -Nhi năm 2017, như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Sản - Nhi năm 2017.

2. Giá gói thầu: 786.000.000 đồng *(bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng)*.

Giá trên là mức giá tối đa đã bao gồm: các loại thuế, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị; tài sản mới 100% với số lượng, thông số kỹ thuật theo Phụ lục số 01, 02 đính kèm.

3. Nguồn kinh phí: Nguồn thu tại đơn vị năm 2017

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

5. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Trong tháng 6, tháng 7 năm 2017.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Bệnh viện Sản - Nhi chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu VT, VP5/VP6.
VH

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Quang Thìn

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục số 01

DANH MỤC TÀI SẢN THUỘC GÓI THẦU: MUA SẮM BỔ SUNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN SẢN - NHI NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 823 /QĐ-UBND ngày 19 / 6 /2017 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Bơm tiêm điện	Nhật Bản	Chiếc	20	30,000,000	600,000,000
2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hàn Quốc	Hệ thống	1	186,000,000	186,000,000
	Tổng cộng					**786,000,000**

Số tiền bằng chữ: ***Bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng./.***

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục số 02

CẤU HÌNH CHI TIẾT CÁC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Bơm tiêm điện

Tên thiết bị : MÁY BƠM TIÊM ĐIỆN
Xuất xứ : NHẬT BẢN
Đạt chứng chỉ : ISO 13485, ISO 9001, EC

1. Đặc điểm chung:

- Thiết bị được sử dụng trong các cơ sở y tế: hồi sức cấp cứu, phòng mổ, các khoa chăm sóc đặc biệt, khoa sơ sinh, khoa điều trị tim mạch và nhiều phòng khoa khác.
- Dùng để đưa một lượng thuốc rất nhỏ vào cơ thể bệnh nhân với độ chính xác cao.
- Màn hình màu LCD 4,3 inch hiển thị rõ ràng.
- Hiển thị dung lượng ắc quy với 5 vạch giúp người sử dụng dễ quan sát.
- Có đèn hoạt động báo sáng giúp dễ dàng nhận biết tình trạng máy đang hoạt động, ngừng hoạt động, các cảnh báo hay đang ở chế độ standby.
- Giá kẹp cọc linh hoạt có thể kẹp cọc ngang hoặc cọc thẳng đứng mà vẫn giữ máy ở vị trí đúng.
- Thiết kế gọn nhẹ, dễ bảo trì, vệ sinh máy.
- Có hai nguồn điện cung cấp: nguồn điện lưới AC và ắc quy bên trong máy.

2. Cấu hình thiết bị

- 01 máy chính
- 01 Bộ phụ kiện kèm theo bao gồm:
  + 01 dây nguồn
  + 01 kẹp cọc truyền
- 01 bộ sách hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh

3. Đặc tính kỹ thuật

* Có thể sử dụng các loại bơm tiêm:	5mL, 10mL, 20mL, 30mL, 50/60mL của nhiều nhãn Bơm tiêm của nhiều hãng sản xuất khác nhau (16 Brands)
* Tốc độ tiêm:	0,01 đến 1200,00 mL/h + 0,01 đến 150,00 mL/h (sử dụng bơm tiêm 5mL) + 0,01 đến 300,00 mL/h (sử dụng bơm tiêm 10,20,30 mL) + 0,01 đến 1200,00 mL/h (sử dụng bơm tiêm 50/60 mL) Bước đặt:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	+ 0,01 mL/h (tốc độ từ 0,01 đến 10,00 mL/h) + 0,10 mL/h (tốc độ từ 10,00 đến 100,00 mL/h) + 1,00 mL/h (tốc độ từ 100,00 đến 1200,00 mL/h) Cài đặt tốc độ bằng núm xoay
* Thể tích dịch định tiêm:	0,10 đến 100,00 mL (bước đặt 0,10 mL) 100,00 đến 9999,00 mL (bước đặt 1,00 mL) Có chế độ không đặt giới hạn dịch tiêm, hiển thị "----.--"
* Cài đặt thời gian tiêm:	1 phút đến 99 giờ 59 phút (bước đặt 1 phút) Có chế độ không đặt giới hạn thời gian, hiển thị "----.--"
* Tốc độ tiêm nhanh (Bolus) khi ấn và giữ phím:	100,00 mL/h (sử dụng bơm tiêm 5 mL/h) 100,00 đến 300,00 mL/h (sử dụng bơm tiêm 10,20,30 mL) 100,00 đến 1200,00 mL/h (sử dụng bơm tiêm 50/60 mL) (bước đặt 100,00 mL/h)
* Thể tích dịch tiêm nhanh khi không cần ấn và giữ phím:	0,01 đến 10,00 mL (bước đặt 0,01) 10,00 đến 100,00 mL (bước đặt 0,10) 100,00 đến 999,00 mL (bước đặt 1,00)
* Thời gian tiêm nhanh (khi không cần ấn và giữ phím):	1 giây đến 60 phút 00 giây (bước đặt 1 giây)
* Hiển thị thể tích dịch đã tiêm:	0,00 đến 10,00 mL (bước đặt 0,01 mL) 10,00 đến 100,00 mL (bước đặt 0,10 mL) 100,00 đến 9999,00 mL (bước đặt 1,00 mL)
* Độ chính xác:	±1%
* Áp lực báo tắc đường truyền:	10 đến 120 kPa (Có 10 mức để cài đặt)
* Tốc độ Purge:	Khoảng 150 mL/h (sử dụng bơm tiêm 5 mL) Khoảng 300 mL/h (sử dụng bơm tiêm 10 mL) Khoảng 400 mL/h (sử dụng bơm tiêm 20 mL) Khoảng 500 mL/h (sử dụng bơm tiêm 30 mL) Khoảng 1200 mL/h (sử dụng bơm tiêm 50/60 mL)
* Báo động trong các trường hợp:	+ Tắc đường tiêm truyền + Gần hết dịch + Đuôi piston của bơm tiêm lắp không đúng + Thân của bơm tiêm lắp không đúng + Ắc quy yếu

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	+ Báo động lại + Nhắc ấn phím START. + Chưa cài đặt tốc độ tiêm + Chưa cài đặt thể tích dịch định tiêm + Tốc độ truyền đặt lớn hơn giới hạn thể tích dịch định truyền + Hoàn thành thể dịch đặt trước.
* Các chức năng an toàn:	+ Cài đặt báo động gần hết dịch bằng thời gian + Chọn áp lực báo tắc đường tiêm ở 10 mức + Giảm bolus: giảm áp lực trong bơm tiêm khi gặp báo động tắc nghẽn + Cài đặt giới hạn dải tốc độ A (Soft limits) + Cài đặt giới hạn dải tốc độ B (Hard limits) + Khóa bàn phím để tránh ấn nhầm phím khi máy đang hoạt động
* Các chức năng khác:	+ Hiển thị hướng dẫn lắp bơm tiêm trên màn hình LCD + Hiển thị nhãn và cỡ bơm tiêm trên màn hình LCD + Chuyển đổi kiểu bơm tiêm + Cài đặt thể tích dịch định tiêm + Cài đặt thời gian định tiêm + Có âm báo ở chế độ Purge/Bolus + Xóa thể tích dịch đã tiêm + Chức năng chờ: tạm thời loại bỏ chức năng nhắc nhở ấn phím START. + Cài đặt thời gian chờ theo yêu cầu: lên tới 24 giờ + Điều chỉnh âm lượng chuông báo động + Điều chỉnh âm lượng bàn phím + Có âm báo khi ấn phím STOP + Điều chỉnh độ sáng của màn hình LCD (5 mức) + Đặt và báo thời gian bảo trì thiết bị từ 1 đến 36 tháng + Cài đặt ngày, giờ + Lưu và xem dữ liệu: xấp xỉ 10.000 sự kiện + Phát hiện có nguồn điện lưới AC + Có âm báo khi phát hiện có nguồn điện lưới AC + Duy trì đường ven mở + Xóa thể tích dịch đã tiêm khi máy đang hoạt động

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	+ Thay đổi tốc độ khi máy đang hoạt động + Chọn giai điệu âm thanh báo động. + Có 19 ngôn ngữ để lựa chọn hiển thị + Đặt bước cài đặt 100 lần để rút ngắn thời gian cài đặt + Tiêm nhanh (Bolus) bằng cách ấn và giữ phím + Tiêm nhanh (Bolus) không cần ấn và ấn phím + Hoạt động ban đêm + Có âm báo khi tắt nguồn
* Điều kiện hoạt động:	+ Nhiệt độ: 5 đến 40^{0}C + Độ ẩm: 20 đến 90% (Không ngưng tụ)
* Điều kiện bảo quản: * Điều kiện vận chuyển:	+ Nhiệt độ: -20 đến 45^{0}C + Độ ẩm: 10 đến 95% (Không ngưng tụ) + Nhiệt độ: -20 đến 60^{0}C + Độ ẩm: 10 đến 95% (Không ngưng tụ)
* Điện áp:	+ Dải rộng 100 đến 240VAC, 50-60Hz + Có trang bị ắc quy lithium ion trong máy, hoạt động liên tục khoảng 12 tiếng (Ắc qui mới, nạp đầy, tốc độ 5 mL/h, nhiệt độ xung quanh 25 °C) + Thời gian nạp ắc qui: ≥ 8h.
* Công suất tiêu thụ:	24VA
* Phân loại:	Class 1, có nguồn trong, kiểu CF, hoạt động liên tục, IP24
* Kích thước:	381mm (rộng) x 120mm (cao) x 112mm (sâu)
* Trọng lượng:	Khoảng 2.0 kg

II. Hệ thống nội soi Tai – Mũi – Họng

Hãng sản xuất : INNOTECH

Nước sản xuất : Hàn Quốc

Model : INV 250

Cấu hình cung cấp bao gồm:

- Thân máy chính : 01 chiếc
- CCD Camera : 01 chiếc
- Dây dẫn sáng : 01 chiếc
- Đầu nối với ống soi : 01 Chiếc
- Ống nội soi 0^0 :01 chiếc

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Ống nội soi 70^0 :01 chiếc
- Màn hình : 01 chiếc
- Xe đẩy chuyên dụng :01 chiếc

Đặc điểm kỹ thuật :

- Nguồn điện 220v , 50 -60 Hz
- Công suất tiêu thụ 300W
- Màn hình LCD 17''
- Hệ NTSC /PAL
- Camera dạng súng có tích hợp cáp dẫn sáng, CCD (1/3'')
- Tự động cân bằng sáng
- Độ phân giải : 410.000 Pixel
- Tín hiệu kỹ thuật số
- Tín hiệu ra : composite
- Có nút bấm chụp ảnh ngay trên camera .
- Các chế độ lưu ảnh : 1 ảnh , 2 ảnh,4 ảnh
- Công suất bóng đèn : 250 W
- Có 02 cổng ra nguồn sáng

Ống nội soi

- Đường kính : 4mm
- Dài : 175mm
- Góc soi : 0^0

Ống nội soi

- Đường kính : 6mm
- Dài : 185mm
- Góc soi : 70^0

Xe đẩy chuyên dụng: Xe đẩy di động gọn nhẹ, giúp di chuyển dễ dàng, phù hợp với mọi vị trí trong bệnh viện và phòng khám.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn